TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 06-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú;

Bà Lục Thanh Hà;

Ông Lê Quang Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn; Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HS, ngày 11-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-QĐ, ngày 23-10-2023; đối với:

- *Bị cáo*: Đinh Thị T, sinh ngày 22-10-1962 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Hoàng Thị N (đều đã chết); có chồng là Vy Thanh T (tên gọi khác: Vy Văn C) và có 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/HS-ST ngày 05/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngày 14/6/2013 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, sau đó bỏ trốn nên bị truy nã; ngày 22/9/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau đó bỏ trốn nên bị truy nã; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Công ty Cổ phần Dầu thực vật B; địa chỉ: Phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy G, sinh năm 1967; địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty; có mặt.

2. Ông Khưu Nhữ H (Qiu Ru H), sinh năm 1971; địa chỉ: Khu T, thành phố P, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc; vắng mặt.

3. Ông Trương Gia V (Zhang J), sinh năm 1974; địa chỉ: Đường K, thị trấn K, khu C, thành phố C, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; vắng mặt.

4. Ông Trần Đông H (Chen D), sinh năm 1966; địa chỉ: Thành phố N, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Khưu Nhữ H, ông Trương Gia V, ông Trần Đông H: Ông Lê Huy H, sinh năm 1975; địa chỉ: Công ty Luật TNHH I (đường T, phường T, Thành phố Hà Nội); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH Tổng hợp H; địa chỉ: Đường X, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hồng T, Giám đốc Công ty; vắng mặt.

2. Ông Phan Bùi K, sinh năm 1967; địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

3. Ông Vy Thanh T (tên gọi khác: Vy Văn C), sinh năm 1957; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu đô thị sân bay C, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Ông Hoàng Quang T, sinh năm 1969; địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố M tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh Dương Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

5. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

6. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành Vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần Dầu thực vật B (Công ty CP DTV B), do bà Nguyễn Thị Thùy G là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

Bà Nguyễn Thị Thùy G quen và biết Đinh Thị T có mối quan hệ buôn bán với một số khách hàng bên Trung Quốc và biết chồng của Đinh Thị T là Vy Thanh T, sinh năm 1957 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu T (Công ty T). Khoảng giữa năm 2010, bà Nguyễn Thị Thùy G thỏa thuận bán hàng tinh bột sắn cho Đinh Thị T, Đinh Thị T sử dụng tư cách pháp nhân của Công ty T hoặc các Công ty làm dịch vụ xuất nhập khẩu khác để làm thủ tục xuất khẩu sang Trung Quốc. Từ năm 2010 đến cuối năm 2012, Đinh Thị T đều thanh toán đầy đủ tiền hàng cho bà Nguyễn Thị Thùy G. Tuy nhiên từ cuối năm 2012, sau khi nhận **04** lô hàng tinh bộ sắn và bán sang Trung Quốc, Đinh Thị T không thanh toán tiền hàng cho bà Nguyễn Thị Thùy G theo thỏa thuận và bỏ trốn, cụ thể như sau:

1.1. Lô hàng 500 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu H: Tháng 10/2012, Đinh Thị T thỏa thuận mua 500 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu "H" với Công ty CP DTV B của bà Nguyễn Thị Thùy G với giá 4.950.000.000 đồng. Công ty CP DTV B đã cho chuyển 500 tấn tinh bột sắn ra cảng T, thành phố Hải Phòng để giao cho Đinh Thị T. Trên Hợp đồng kinh tế số 149/PLHĐKT-BVC/2012 ngày 15/10/2012, kèm theo Phụ lục hợp đồng kinh tế ngày 25/11/2012 thể hiện Công ty CP DTV B bán 500 tấn tinh bột sắn cho Công ty TNHH H, địa chỉ phố X, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, do Vũ Hồng T làm Giám đốc, nhưng thực tế là bán cho Đinh Thị T. Khi hàng tinh bột sắn được vận chuyển đến cảng T, Đinh Thị T gọi điện cho bà Nguyễn Thị Thùy G yêu cầu giao hàng thông qua đội xe của Dương Thanh T là người được Đinh Thị T thuê vận chuyển hàng. Sau khi nhận hàng (theo biên bản giao nhận hàng là 499.800 kg, tương đương số tiền 4.948.020.000 đồng), đội xe của Dương Thanh T vận chuyển lên cửa khẩu N, thuộc huyện T, tỉnh Lạng Sơn giao cho Trần Xuân T để làm thủ tục xuất sang Trung Quốc. Ngày 07/12/2012, Đinh Thị T đã thanh toán 3.000.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thùy G thông qua Công ty TNHH H, còn thiếu 1.948.020.000 đồng, sau đó Công ty TNHH H đã chuyển trả thêm số tiền 270.000.000 đồng tiền thuế VAT đầu ra của Công ty CP DTV B, còn lại số tiền 1.678.020.000 đồng Đinh Thị T chiếm đoạt.

1.2. Lô hàng 500 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu K: Tháng 11/2012, Đinh Thị T thỏa thuận mua 500 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu "K" với bà Nguyễn Thị Thùy G, giá giao tại cảng Hải Phòng là 5.005.000.000 đồng. Sau đó Công ty CP DTV B vận chuyển hàng đến cảng Hải Phòng, Đinh Thị T gọi điện cho bà Nguyễn Thị Thuỳ G đề nghị giao hàng cho bà Nguyễn Thị B là người được

Đinh Thị T thuê vận chuyển hàng. Sau khi nhận được hàng, Nguyễn Thị B vận chuyển 499,35 tấn tinh bột sắn (Hao hụt một phần do một số bao hàng bị vỡ trong quá trình vận chuyển) đến cảng Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giao cho Trần Xuân T là người được Đinh Thị T thuê. Sau khi nhận hàng, T đã làm thủ tục và xuất khẩu lô hàng sang Trung Quốc. Sau khi xuất khẩu hàng, Đinh Thị T thông tin cho bà Nguyễn Thị Thùy G là Công ty CP DTV B sẽ ký hoàn thiện Hợp đồng bán hàng cho Công ty T. Bà Nguyễn Thị Thuỳ G fax Hợp đồng số 180/HĐKT-BVC/2012 ngày 06/12/2012 thể hiện nội dung CP DTV B bán 500 tấn tinh bột sắn cho Công ty T, tuy nhiên Công ty T không ký và không chuyển lại bản Hợp đồng cho bà Nguyễn Thị Thùy G. Đinh Thị T cũng không trả cho bà Nguyễn Thị Thuỳ G số tiền lô hàng là 4.998.493.500 đồng.

1.3. Lô hàng 1.000 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu Đ: Tháng 11/2012, Đinh Thị T thỏa thuận mua 1.000 tấn tinh bột sắn của bà Nguyễn Thị Thùy G với giá 9.955.000.000 đồng, Đinh Thị T thông tin để bà Nguyễn Thị Thuỳ G ký Hợp đồng kinh tế số 170/HĐKT/BVC/2012 ngày 19/11/2012 về việc bán cho Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm H (Công ty H hiện nay đã giải thể), do Phan Bùi K làm Giám đốc để mua 1.000 tấn tinh bột sắn với Công ty CP DTV B, nhưng thực tế 1.000 tấn hàng tinh bột sắn này là Công ty CP DTV Bình Đ bán cho Đinh Thị T. Sau đó Đinh Thị T thông qua Công ty H đã chuyển trước 2.000.000.000 đồng cho Công ty CP DTV B; tiếp đó Công ty CP DTV B đã thu mua 1.000 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu "Đ" và vận chuyển ra cảng Hải Phòng giao cho Đinh Thị T. Khi hàng được vận chuyển đến Cảng Hải Phòng, Đinh Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thuỳ G bàn giao 500 tấn cho đội xe của Dương Thanh T và giao 500 tấn cho người làm dịch vụ vận chuyển là Hoàng Văn D. Sau đó theo sự chỉ đạo của Đinh Thị T, Dương Thanh T đã vận chuyển lên cửa khẩu N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giao hàng cho Trần Xuân T làm thủ tục xuất sang Trung Quốc, còn Hoàng Văn D vận chuyển đến cảng Móng Cái - Quảng Ninh giao hàng cho Hoàng Quang T là người đại diện cho phía Trung Quốc nhận hàng. Theo biên bản giao nhận hàng thực tế là 999,9 tấn (do có hao hụt trong quá trình vận chuyển), nên thực tế trị giá hợp đồng còn lại là 9.947.036.000 đồng, đã thanh toán 2.000.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 7.947.036.000 đồng.

1.4. Lô hàng 1000 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu Q: Tháng 11/2012, Đinh Thị T thỏa thuận mua 1.000 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu "Q" của bà Nguyễn Thị Thùy G với giá 10.010.000.000 đồng, thống nhất sau khi hàng đến cảng Hải Phòng thì ký hợp đồng. Sau đó Công ty CP DTV B đã vận chuyển 1.000 tấn tinh bột sắn ra cảng Quỳnh Cư - Hải Phòng giao cho Nguyễn Thị B theo yêu cầu của Đinh Thị T. Nguyễn Thị B tiếp nhận hàng 03 lần (Lần một nhận 500 tấn, lần hai nhận 270 tấn, lần ba nhận 230 tấn), rồi vận chuyển hàng đến cảng H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giao cho Trần Xuân T, Trần Xuân T làm thủ tục xuất hàng sang Trung Quốc theo chỉ đạo của Đinh Thị T. Sau đó Đinh Thị T thông báo với bà Nguyễn Thị Thuỳ G là ký hợp đồng với Công ty T, bà Nguyễn Thị Thuỳ G đã thảo Hợp đồng kinh tế số 187/HĐKT -

BVC/2012 ngày 15/12/2012 và gửi Fax cho Đinh Thị T, nhưng sau đó Công ty T không ký và không chuyển lại bản Hợp đồng cho bà Nguyễn Thị Thuỳ G. Theo biên bản giao nhận thì số hàng thực tế là 999,9 tấn (do có hao hụt trong quá trình vận chuyển), tương đương số tiền 10.008.999.000 đồng.

Tổng cộng Đinh Thị T đã chiếm đoạt của Công ty CP DTV B 2.998,25 tấn tinh bột sắn, tương đương số tiền hàng là 24.632.548.500 đồng.

2. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị hại người Trung Quốc gồm Trương Gia V, Khưu Nhữ H và Trần Đông H.

Tháng 01/2013 đến tháng 03/2013, các ông Trương Gia V, Khưu Nhữ H, Trần Đông H cùng làm đơn tố cáo Đinh Thị T với nội dung: Từ năm 2008, các ông này có mua bán tinh bột sắn với Đinh Thị T và trong tháng 12/2012, Đinh Thị T tiếp tục thỏa thuận bán tinh bột sắn cho ông Trương Gia V 3.200 tấn, ông Khưu Nhữ H 2.300 tấn, ông Trần Đông H 1.000 tấn. Đinh Thị T đề nghị chuyển tiền đặt cọc trước vào tài khoản do Đinh Thị T cung cấp. Sau đó ông Trương Gia V đã chuyển 3.400.000 Nhân dân tệ (NDT) vào tài khoản Đặng Tiểu T mở tại Ngân hàng Bưu điện B - Trung Quốc, ông Khưu Nhữ H chuyển 6.146.000 NDT vào tài khoản của Đặng Tiểu T mở tại Ngân hàng Bưu điện B - Trung Quốc và tài khoản của Hoàng Viễn Q tại Ngân hàng Nông nghiệp B - Trung Quốc, ông Trần Đông H chuyển 1.546.000 NDT vào tài khoản của Bùi Thị T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp B - Trung Quốc. Sau khi chuyển tiền đặt cọc, chưa thấy Đinh Thị T giao hàng nên ngày 30/12/2012 ông Trương Gia V, ông Khưu Nhữ H và ông Trần Đông H đã đến thành phố L yêu cầu Đinh Thị T viết các giấy biên nhận tiền và cam kết trong tháng 01, 02/2013 phải giao đủ số tinh bột sắn như đã thỏa thuận, nhưng Đinh Thị T không có hàng để giao.

Sau khi vụ việc xảy ra, các ông Trương Gia V, Khưu Nhữ H, Trần Đông H đã lập Giấy ủy quyền số 263, 264, 265/UQ-INDICAT ngày 26/3/2013 ủy quyền cho Luật sư Lê Huy H - Văn phòng Luật sư I, địa chỉ đường T, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội làm việc với các cơ quan tố tụng. Sau khi phục hồi điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thông qua Luật sư Lê Huy H để mời các ông Trương Gia V, Khưu Nhữ H, Lê Huy H đến làm việc. Ngày 23/02/2023, Luật sư Lê Huy H đã gửi văn bản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với nội dung trình bày do dịch bệnh Covid - 19 nên việc đi lại khó khăn và vì tuổi cao, sức khỏe không tốt nên các ông Khưu Nhữ Huy, Trần Đông H, Trương Gia V không thể thu xếp sang Việt Nam để làm việc và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn điều tra, xử lý vụ án theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu Đinh Thị T trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Tại Công văn số 466/LAS-TH,NS&KNB ngày 15/5/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn xác định thời điểm tháng 12/2012, tỷ giá quy đổi tiền NDT thấp nhất là 01 NDT = 3.343,88 đồng.

Đinh Thị T đã chiếm đoạt của các ông Trương Gia V số tiền là (3.343,88 đồng x 3.400.000 NDT) = *11.369.192.000 đồng*, chiếm đoạt của Khưu Nhữ H số tiền là (3.343,88 đồng x 6.146.000 NDT) = *20.551.486.480 đồng* và chiếm đoạt của ông Trần Đông H số tiền là (3.343,88 đồng x 1.546.000 NDT) = *5.169.638.480 đồng*, tổng cộng là (11.369.192.000 đồng + 20.551.486.480 đồng + 5.169.638.480 đồng) = 37.090.316.960 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tiền của các bị hại, Đinh Thị T đã bỏ trốn sang Trung Quốc sinh sống. Đến năm 2021, Đinh Thị T về Việt Nam và cư trú ở nhiều địa phương khác nhau để trốn tránh pháp luật. Hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, Đinh Thị T đến Công an xã N, huyện P, tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú.

Ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, ngày 14/6/2013 Đinh Thị T còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra quyết định khởi tố bị can về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 22/9/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh ra quyết định khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện các vụ án này vẫn do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh Nghệ An, Tây Ninh thụ lý, giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Đinh Thị T thừa nhận việc thỏa thuận mua bán tinh bột sắn với bà Nguyễn Thị Thùy G và nhận tiền đặt cọc với các ông Trương Gia V, Khưu Nhữ H, Trần Đông H như đã nêu trên. Đinh Thị T trình bày đối với số hàng nhận của bà Nguyễn Thị Thuỳ G đã được Đinh Thị T làm thủ tục xuất sang Trung Quốc, nhưng không nhớ Công ty nào đã nhận hàng, nhận ở đâu, hiện Đinh Thị T cũng không còn lưu giữ tài liệu gì; Đinh Thị T trình bày chưa thanh toán tiền hàng cho bà Nguyễn Thị Thuỳ G theo thỏa thuận với lý do bị khách hàng phía Trung Quốc chậm trả, thời điểm đó có nhiều người cùng đến yêu cầu thanh toán hợp đồng, nhưng Đinh Thị T không có tiền để trả nợ nên đã bỏ trốn. Đối với số tiền nhận đặt cọc của các ông Trương Gia V, Khưu Nhữ H, Trần Đông H đã được Đinh Thị T chuyển đến các công ty có hàng tinh bột sắn bán cho Đinh Thị T, nhưng Đinh Thị T không nhớ công ty nào và cũng không còn lưu giữ tài liệu chứng minh. Sau khi bỏ trốn, Đinh Thị T đã cắt đứt liên lạc với những người này.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22-9-2023, bị cáo Đinh Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, nhận thấy việc ủy quyền của các bị hại ông Khưu Nhữ H, ông Trần Đông H, ông Trương Gia V cho ông Lê Huy H chưa hợp lệ theo quy định của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 05/2023/HSST-QĐ ngày 22-9-2023 để thực hiện lại các thủ tục theo quy định của Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã làm việc với ông Lê Huy H, là người đại diện theo uỷ quyền của các bị hại ông Khưu Nhữ H, ông Trần Đông H, ông Trương Gia V. Tại buổi làm việc, ông Lê Huy H đã cung cấp bổ sung 01 (một) Giấy uỷ quyền số 264/UQ-INDICAT ngày 26/3/2013 của ông Khưu Nhữ H ủy quyền

cho Văn phòng Luật sư I, bản phô tô có đóng dấu sao y của Công ty Luật TNHH I và 01 (một) Giấy ủy quyền số 265/UQ-INDICAT ngày 26/3/2013 của ông Trương Gia V ủy quyền cho Văn phòng Luật sư I (là bản gốc đóng dấu của Văn phòng Luật sư I).

Tại Công văn số 1655/VKSLS-P1 ngày 11-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, kết luận kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung Cáo trạng truy tố trước đó nên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 72/CT-VKSLS-P1 ngày 20-6-2023 đã truy tố đối với bị cáo Đinh Thị Thảo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Thị T từ chối người bào chữa cho bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ nên bị cáo tự bào chữa cho bản thân. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại. Cụ thể, bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty Cổ phần Dầu thực vật B số tiền 75.000.000.000đ (bảy mươi lăm tỷ đồng), bồi thường cho bị hại Khưu Nhữ H 20.551.486.480 đồng, bồi thường cho bị hại ông Trương Gia V số tiền 11.369.192.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Đông H số tiền 5.169.638.480 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thùy G là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dầu thực vật B yêu cầu bị cáo Đinh Thị T phải bồi thường giá trị tiền hàng chưa thanh toán, tiền lãi suất chậm trả đối với các lô hàng với tổng số tiền là 75.000.000.000đ (bảy mươi lăm tỷ đồng). Đối với hành vi chiếm đoạt lô hàng 500 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu K và lô hàng 1000 tấn tinh bột sắn nhãn hiệu Q đề nghị xác định tội danh là Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" đối với bị cáo; đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định người giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Ông Lê Huy H là người đại diện theo ủy quyền của ông Khưu Nhữ H, ông Trương Gia V, ông Trần Đông H trong đơn xin xét xử vắng mặt trình bày yêu cầu bị cáo Đinh Thị T trả lại toàn bộ số tiền đặt cọc đã chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đối với ý kiến của bị hại về việc xác định tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là không có căn cứ vì không có căn cứ chứng minh bị cáo có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước khi trao đổi, mua bán hàng. Đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" đối với bị cáo chỉ áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì áp dụng quy định có lợi cho bị cáo thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng này. Đối với việc điều tra bổ sung để xác định người giúp sức thì không có căn cứ, cơ sở để điều tra vì không có đối tượng cụ thể.

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đinh Thị T 19 đến 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là Công ty Cổ phần Dầu thực vật B, cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là Công ty Cổ phần Dầu thực vật B số tiền 75.000.000.000 đồng; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Khưu Nhữ H 20.551.486.480 đồng, bồi thường cho bị hại Trương Gia V số tiền 11.369.192.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Đông H số tiền 5.169.638.480 đồng.

Lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi các bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để cố gắng khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị hại Trương Gia V, Khưu Nhữ H, Trần Đông H vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho ông Lê Huy H, ông Lê Huy H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại tất cả các phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên toà, bị cáo chối người bào chữa, xét thấy việc từ chối người bào chữa phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đinh Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Cụ thể: Khoảng cuối năm 2012, bị cáo thỏa thuận mua 04 lô hàng, trọng lượng 2.998,25 tấn tinh bột sắn, tương đương số tiền hàng là 29.902.548.500 đồng với Công ty Cổ phần DTV B do bà Nguyễn Thị Thùy G làm Giám đốc để xuất khẩu sang Trung Quốc. Bị cáo đã thanh toán được số tiền 5.270.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã không thanh toán mà bỏ trốn sang Trung Quốc. Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty Cổ

phần DTV B tổng số tiền hàng là 24.632.548.500 đồng**.** Ngoài ra trong tháng 12/2012, bị cáo còn thỏa thuận bán tinh bột sắn cho các khách hàng người Trung Quốc là ông Trương Gia V 3.200 tấn, ông Khưu Nhữ H 2.300 tấn, ông Trần Đông H 1.000 tấn và nhận tiền đặt cọc của các ông này, cụ thể nhận của ông Trương Gia V số tiền 3.400.000NDT (tương đương 11.369.192.000 đồng), nhận của ông Khưu Nhữ H số tiền 6.146.000 NDT (tương đương 20.551.486.480 đồng), nhận của ông Trần Đông H số tiền 1.546.000 NDT (tương đương 5.169.638.480 đồng), tổng cộng 11.092.000 NDT (tương đương 37.090.316.960 đồng). Sau khi nhận được tiền đặt cọc, bị cáo đã không chuyển hàng theo như thỏa thuận và bỏ trốn. Tổng cộng, bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần DTV B, các ông Trương Gia V, Khưu Nhữ H, Trần Đông H số tiền là (*24.632.548.500 đồng + 37.090.316.960 đồng*) = 61.722.865.460 đồng. Do đó, đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Tại khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Khi Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới… và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Do đó, ý kiến của người đại diện Công ty Cổ phần DTV B về việc xác định tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo là không có cơ sở vì không có căn cứ chứng minh bị cáo có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước khi trao đổi, mua bán hàng. Việc nhận được tiền của các bị hại thông qua giao dịch dân sự sau đó bị cáo bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[7] Đối với đề nghị của người đại diện Công ty Cổ phần DTV B về việc áp dụng tình tiết tăng nặng "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" đối với bị cáo chỉ áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng này. Đối với việc đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định người giúp sức đồng phạm với bị cáo do không có đối tượng cụ thể nên không có căn cứ, cơ sở để yêu cầu điều tra bổ sung.

[8] Hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội và thuộc

trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do nợ số tiền lớn của nhiều người, không có khả năng thanh toán nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[9] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, được miễn trách nhiệm hình sự; ngày 14/6/2013 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra quyết định khởi tố bị can về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 22/9/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh ra quyết định khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy xác định bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại về kinh tế đặc biệt nghiêm trọng cho các bị hại, với số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn, bị cáo có nhân thân không tốt, bỏ trốn truy nã trong một thời gian dài. Do đó, cần xử phạt bị cáo tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài với mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt để nhằm đảm bảo răn đe, phòng, ngừa tội phạm tại địa phương và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản; chưa bồi thường được thiệt hại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty Cổ phần DTV B đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cổ phần DTV B số tiền 75.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần công nhận việc thỏa thuận này.

[13] Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại Khưu Nhữ H, Trương Gia V, Trần Đông H cần buộc bị cáo phải trả lại cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt; cụ thể buộc bị cáo phải trả cho bị hại Khư Nhữ H số tiền 20.551.486.480 đồng, trả cho bị hại Trương Gia V số tiền 11.369.192.000 đồng, trả cho bị hại Trần Đông H số tiền 5.169.638.480 đồng.

[14] Đối với các Công ty H, Công ty HL (đã giải thể) được bị cáo giới thiệu ký hợp đồng mua tinh bột sắn với Công ty Cổ phần DTV B. Sau khi ký hợp đồng, các Công ty này không trực tiếp nhận hàng, không được nhận tiền hàng từ khách hàng bên Trung Quốc, bản thân bị cáo cũng xác nhận số tiền

hàng chưa thanh toán đầy đủ cho Công ty Cổ phần DTV B nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với các Công ty này.

[15] Đối với Công ty T (do chồng bị cáo là Vy Thanh T làm Chủ tịch Hội đồng quản trị) có ký Hợp đồng mua bán tinh bột sắn với Công ty CP DTV B từ năm 2011, các hợp đồng kinh tế này đều đã được thanh toán, còn một hợp đồng nợ số tiền 6.900.000.000 đồng đã bị TAND tỉnh Nghệ An xét xử ông Vy Thanh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Công ty T được bị cáo giới thiệu để ký hợp đồng mua bán tinh bột sắn với Công ty CP DTV B của bà Nguyễn Thị Thuỳ G để thanh toán tiền, nhưng sau đó hai bên không ký hợp đồng, không liên quan đến các lô hàng tinh bột sắn mà Đinh Thị T thỏa thuận mua bán với bà Nguyễn Thị Thuỳ G nên Cơ quan điều tra xác định Công ty T không liên quan đến vụ án. Ông Vy Thanh T có biết việc Đinh Thị T mượn pháp nhân của Công ty T để thỏa thuận việc mua bán tinh bột sắn với bà Nguyễn Thị Thùy G, nhưng việc mua bán đều do Đinh Thị T thực hiện; ông Vy Thanh T không biết cụ thể việc mua bán như thế nào nên không có cơ sở xác định Vy Thanh T là đồng phạm trong vụ án.

[16] Đối với Dương Thanh T, Trần Xuân T, Nguyễn Thị B, Hoàng Văn D, Trần Xuân T, Hoàng Quang T là những người vận chuyển hàng và làm thủ tục xuất khẩu hàng theo yêu cầu của bị cáo, nhưng không biết việc bị cáo chiếm đoạt tài sản, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là phù hợp. Đối với Nguyễn Thị B, Hoàng Quang T, Trần Xuân T, Hoàng Văn D đều xác định bị cáo còn nợ tiền công, nhưng không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với hành vi phạm tội của Đinh Thị T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh Nghệ An, Tây Ninh khởi tố vẫn đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra các tỉnh Nghệ An, Tây Ninh thụ lý, giải quyết theo quy định.

[18] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; ý kiến của người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần DTV B về đề nghị truy tố thêm tội danh, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng và trả hồ sơ điều tra bổ sung do không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo Đinh Thị T có nghĩa vụ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[20] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 468, 584, và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đinh Thị T với người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dầu thực vật B, cụ thể: Bị cáo Đinh Thị T phải trả cho Công ty Cổ phần Dầu thực vật B số tiền 75.000.000.000đ *(bảy mươi lăm tỷ đồng).*

Buộc bị cáo Đinh Thị T phải trả cho bị hại Khưu Nhữ H số tiền 20.551.486.480đ *(hai mươi tỷ năm trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi đồng),* trả cho bị hại Trương Gia V số tiền 11.369.192.000đ *(mười một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng),* trả cho bị hại Trần Đông H số tiền 5.169.638.480đ *(năm tỷ một trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng).*

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: KTNV, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đức Chính